TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 7 - 2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Minh Châu;

2. Ông Phạm Thiện Bửu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sóc – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị T, sinh năm 1994 (Vắng mặt có đơn);

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện Cái N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Nguyễn Minh N, sinh năm 1986 (Vắng mặt không lý do);

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Tân H, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng*: Trần Thị L, sinh ngày 01/01/1959 (Vắng mặt không lý do);

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Tân H, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 02 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh N tự nguyện yêu thương nhau, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức đám cưới và đến ngày 26/9/2016, chị và anh Nguyễn Minh N đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, thị xã (nay là thành phố H), tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nhiều vấn đề trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau và đánh chị nhiều lần; chị bỏ về cha mẹ ruột sinh sống, thì anh Nguyễn Minh N tìm về năn nỉ, hàn gắn và chị chấp nhận quay về chung sống, tuy nhiên anh Nguyễn Minh N không thay đổi tính tình mà ăn chơi nhiều hơn, có rượu vào là chửi, đánh chị.

Cũng trong năm 2021, chị và anh Nguyễn Minh N đã ly thân cho đến nay. Nhận thấy không thể duy trì quan hệ hôn nhân được nữa, mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị xin ly hôn với anh Nguyễn Minh N.

Về con chung: Chị thống nhất giao cho anh Nguyễn Minh N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 28/11/2016, chị không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp đã triệu tập và tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Minh N đầy đủ, đúng quy định của pháp luật, nhưng anh Nguyễn Minh N không ý kiến phản đối với yêu cầu của nguyên đơn và không đến Tòa án nhân dân thành phố H để tham gia giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của pháp luật; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Minh N được ly hôn; về con chung: Anh Nguyễn Minh N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 01 người con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 28/11/2016; về cấp dưỡng: Không xem xét, giải quyết; về tài sản và nợ chung: Không có, không xem xét, giải quyết.

Chị Nguyễn Thị T khẳng định không yêu cầu, cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Minh N được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Anh Nguyễn Minh N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt và người làm chứng đều vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về hôn nhân: Ngày 26 tháng 9 năm 2016, chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Minh N đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, thị xã (nay là thành phố H), tỉnh Đồng Tháp là hôn nhân hợp pháp. Thời gian chung sống lúc đầu có hạnh phúc và sau này thường xuyên xảy ra rất nhiều mâu thuẫn, tranh cãi do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được, nhưng chị cố gắng sống vì con; anh, chị đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình được quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Đồng thời, Tòa án đã tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng, nhưng anh Nguyễn Minh N cũng không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Như vậy, hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên chấp nhận cho ly hôn.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T thống nhất giao con cho anh Nguyễn Minh N, còn anh Nguyễn Minh N thì không có ý kiến phản đối, xét thấy: Cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 28/11/2016 đang sống chung với anh Nguyễn Minh N; anh Nguyễn Minh N chăm sóc con phát triển bình thường như bao đứa trẻ khác; không có tài liệu, chứng cứ chứng minh anh Nguyễn Minh N không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, đồng thời chị Nguyễn Thị T cũng thống nhất giao con cho anh Nguyễn Minh N nuôi dưỡng. Căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên chấp nhận.

[6] Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, còn anh Nguyễn Minh N không yêu cầu cấp dưỡng, nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Không có, nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về nợ chung: Không có, nên không xem xét, giải quyết.

[9] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H: Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Minh N được ly hôn; về con chung: Anh Nguyễn Minh N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 01 người con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 28/11/2016; về cấp dưỡng: Không xem xét, giải quyết; về tài sản và nợ chung: Không có, không xem xét, giải quyết là có căn cứ, nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vậy, chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng; anh Nguyễn Minh N không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 19, 51, 56, 59, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T với anh Nguyễn Minh N.

Về con chung: Anh Nguyễn Minh N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 người con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2016.

(Hiện cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2016 đang sống chung với anh Nguyễn Minh N).

Anh Nguyễn Minh N cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Minh N không yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí Hôn nhân và gia đình:

Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số: 0006902 ngày 09 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Minh N không phải chịu án phí.

Chị Nguyễn Thị T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 21/7/2023), còn anh Nguyễn Minh N có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND thành phố H;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Trung